

Kh·a h̃ c : **L̃ p h̃ c :** 36CCĐ4 **Ñm h̃ c :** 2012-2013 **q̃ VHT :** 2
H̃ nT : **H̃ c phFn :** 122067200202 - Ṽk: thuđt c¹ ng tr³nh **H̃ c k8 :** HK02
 (30,0,0,0,0,0)

STT	Mã S´	L _u P SV	Hĩ Vê TậN	NGÀY SINH	ặ IqM THê NH PHẫiN						TBC	QUY TS: 30.00%	ặ IqM THI	QUY TS : 70.00%	ặ IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3671041107	36CCĐ4	Hu8nh Tấi An	12/10/1993				7.9			7.9	2.4	6.1	4.3	6.6	
2	3671041967	36CCĐ4	Trợn Qu' c Bĩo	14/08/1994				7.5			7.5	2.3	3.4	2.4	4.6	
3	3671041109	36CCĐ4	Nguy _x n ặ ³nh Công	10/02/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Nº HPCT
4	3671041178	36CCĐ4	Nguy _x n C¹ ng Danh	23/08/1993				7.4			7.4	2.2	4.1	2.9	5.1	
5	3671041123	36CCĐ4	Phẫi Thanh Danh	01/11/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
6	3671041140	36CCĐ4	Nguy _x n Khệnh Duy	13/04/1994				8.7			8.7	2.6	4.6	3.2	5.8	
7	3671041132	36CCĐ4	Trợn Quang Dẫi ng	27/12/1993				5.6			5.6	1.7	4.3	3.0	4.7	
8	3671041263	36CCĐ4	Phan Anh ặ o' n	10/06/1994				9.2			9.2	2.8	6.3	4.4	7.2	
9	3671041950	36CCĐ4	Lê Hoàng ặ Ę c	25/03/1994				6.6			6.6	2.0	3.5	2.5	4.4	
10	3671041496	36CCĐ4	Ho' ng Vẫi n ặ _ c	13/06/1994				6.3			6.3	1.9	4.8	3.4	5.3	
11	3671041222	36CCĐ4	Nguy _x n Ch² Giàu	26/10/1994				8.9			8.9	2.7	5.9	4.1	6.8	
12	3671041994	36CCĐ4	Nguy _x n Ph½c Hẫi	21/06/1994				7.1			7.1	2.1	4.3	3.0	5.1	
13	3671041141	36CCĐ4	Nguy _x n Vẫi n Hẫi	10/07/1994				9.2			9.2	2.8	5.8	4.1	6.8	
14	3671041197	36CCĐ4	ặ' ng Vẫi n HiQ	11/03/1994				4.6			4.6	1.4	2.7	1.9	3.3	
15	3671041173	36CCĐ4	Nguy _x n Quang Hi/J	28/03/1994				8.9			8.9	2.7	4.5	3.2	5.8	
16	3671041475	36CCĐ4	Nguy _x n Trung Hi/J	11/11/1994				6.8			6.8	2.0	2.1	1.5	3.5	
17	3671041087	36CCĐ4	ặ Hg Thệi Hòa	01/06/1994				4.7			4.7	1.4	6.3	4.4	5.8	
18	3671042030	36CCĐ4	ặ _ Thanh Hùng	02/10/1994				6.6			6.6	2.0	4.6	3.2	5.2	
19	3671041457	36CCĐ4	Vi Vẫi n HỄ ng	09/02/1989				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Nº HPCT

Kh. a ḥ c :	Ḷ p ḥ c : 36CCĐ4	Nḷm ḥ c : 2012-2013	q̣ VHT : 2 (30,0,0,0,0,0)
Ḥ q̣ T :	Ḥ c pḥFn : 122067200202 - VĖ k: thuđt c ¹ ng tr ³ nh	Ḥ c k8 : HK02	

STT	Mã S	L P SV	H Vê TậN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	η IqM THI	QUY TS : 70.00%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3671041100	36CCĐ4	Nguyễn n c Kiên	14/02/1991				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
21	3671041079	36CCĐ4	B Tuệ Ki t	07/11/1994				3.8			3.8	1.1	2.6	1.8	3.0	
22	3671041047	36CCĐ4	Nguyễn Trê ng K8	22/04/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
23	3671041460	36CCĐ4	Tr f h n c Khánh	10/05/1994				6.2			6.2	1.9	2.3	1.6	3.5	
24	3671041167	36CCĐ4	Tr nh Hu8nh Qu c Khánh	02/09/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
25	3671041170	36CCĐ4	ng Anh Khoa	09/03/1992				8.1			8.1	2.4	3.3	2.3	4.7	
26	3671041080	36CCĐ4	Nguyễn Vln Khoa	12/12/1994				9.0			9.0	2.7	5.6	3.9	6.6	
27	3671041144	36CCĐ4	Nguyễn VỈ Linh	12/08/1994				4.8			4.8	1.4	2.0	1.4	2.8	
28	3671041213	36CCĐ4	Ki Q Phi Long	10/11/1994				9.7			9.7	2.9	5.0	3.5	6.4	
29	3671041218	36CCĐ4	Tr f h Kh8nh Minh	31/10/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
30	3671041519	36CCĐ4	Tr f h Vln Nam	31/08/1994				7.3			7.3	2.2	5.8	4.1	6.3	
31	3671041244	36CCĐ4	Nguyễn Vln Ngh c	15/02/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
32	3671041209	36CCĐ4	Bùi Quang Nhã	20/07/1994				7.5			7.5	2.3	3.2	2.2	4.5	
33	3671042012	36CCĐ4	Ph m Vln Pháp	15/10/1993				9.0			9.0	2.7	6.2	4.3	7.0	
34	3671041073	36CCĐ4	L Vln Phú	14/08/1994				4.5			4.5	1.4	2.4	1.7	3.0	
35	3671041984	36CCĐ4	Ng H u Thi n Ph ng	04/12/1994				8.6			8.6	2.6	7.6	5.3	7.9	
36	3671041155	36CCĐ4	Nguyễn Thanh Ph ng	17/06/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
37	3671041053	36CCĐ4	Ngô Minh Quang	25/02/1993				7.7			7.7	2.3	5.9	4.1	6.4	
38	3671041036	36CCĐ4	L Th Quý	1994				9.6			9.6	2.9	5.4	3.8	6.7	

Kh. a h c :	L p h c : 36CCĐ4	N l m h c : 2012-2013	q VHT : 2 (30,0,0,0,0,0)
H n T :	H c ph n : 122067200202 - V l k: thu t c ¹ ng tr ³ nh	H c k8 : HK02	

STT	Mã S	L P SV	H Vê TqN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	η IqM THI	QUY TS : 70.00%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3671041293	36CCĐ4	Lê Minh Tân	26/07/1994				5.0			5.0	1.5	3.3	2.3	3.8	
40	3671041103	36CCĐ4	Nguyễn Thị	05/08/1992				9.4			9.4	2.8	4.2	2.9	5.8	
41	3671042048	36CCĐ4	L° Văn Ti	28/01/1993				7.0			7.0	2.1	4.4	3.1	5.2	
42	3671041533	36CCĐ4	Ng° Văn Tí	06/02/1993				6.7			6.7	2.0	4.7	3.3	5.3	
43	3671041208	36CCĐ4	Nguyễn H° ng	26/11/1992				5.3			5.3	1.6	5.0	3.5	5.1	N° HP
44	3671041192	36CCĐ4	Nguyễn H u	04/08/1993				6.7			6.7	2.0	5.3	3.7	5.7	
45	3671041106	36CCĐ4	Nguyễn Tr` ng	17/01/1994				6.9			6.9	2.1	5.5	3.9	5.9	N° HP
46	3671041520	36CCĐ4	Châu Hoàng Tu	02/10/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N° HPCT
47	3671041202	36CCĐ4	Phan S: Tú	28/02/1994				7.8			7.8	2.3	5.2	3.6	6.0	
48	3671041078	36CCĐ4	Nguyễn Văn Túc	1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
49	3671041171	36CCĐ4	Vĩ L« C¹ ng	26/09/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
50	3671041148	36CCĐ4	V» Văn Th	14/03/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N° HPCT
51	3671041180	36CCĐ4	L° Chi	26/11/1994				5.1			5.1	1.5	2.0	1.4	2.9	
52	3671041139	36CCĐ4	Nguyễn Th`nh Tr` ng	02/07/1994				8.1			8.1	2.4	3.1	2.2	4.6	
53	3671041531	36CCĐ4	V» Th` Hoàng Y	09/07/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N° HPCT

T'ng s' : 53 h' c sinh sinh vi' n

Tr'ng Khoa

Gi' o Vi' n B, M' n

Gi' o V' Khoa

Tp.HCM, ngà y / /